

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày 06 -7- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Nam Dương và ông Trần Văn Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1978, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T và bà Phan Thị S; chồng: Không có; con: Có 01 con, sinh năm 2005; tiền án: 01 tiền án;

+ Tại bản án số 51/2019/HS -ST ngày 18 tháng 7 năm 2019 của TAND huyện Bình Xuyên xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03 tháng 02 năm 2021; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. Tạ Minh Q, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1993, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Minh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1994; con: Có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt;

Hoạt động bản thân: Tháng 02 năm 2012 nhập ngũ vào tiểu đoàn 2, Trường trung cấp biên phòng 1. Đến tháng 4 năm 2014 xuất ngũ về địa phương; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1988, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, “vắng mặt”.

-Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Người được Tòa án triệu tập để xét hỏi:

Nguyễn Phương T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Người làm chứng:

- Ông Dương Văn L, sinh năm 1953, “vắng mặt”.

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn H và Nguyễn Thị T là người nghiện ma túy; khoảng 21 giờ, 40 phút, ngày 31 tháng 12 năm 2021, H gọi điện cho chị Nguyễn Thị Thu H để mua ma túy “đá” để sử dụng. H đồng ý và hẹn Đỗ Văn H đến khu vực ngã tư cạnh trạm cấp nước ở Tổ dân phố Cửa Đồng, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, để mua bán ma túy. Sau đó, H gọi điện thoại cho Tạ Minh Q về thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đón H đi mua ma túy để bán cho H. Lúc này, Q đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30A-084.42 đi chở taxi nên đồng ý rồi quay về thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đón H. H và Q thống nhất, Q sẽ góp 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), H sẽ góp 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) để lấy tiền đi mua ma túy. Sau đó, H gọi điện thoại cho một đối tượng nam giới, H khai là Nguyễn Phương T, sinh năm 1985, tại thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để hỏi mua 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) tiền ma túy “đá” và ma túy “ngựa”. Khi gọi điện, T đồng ý và hẹn H đến khu vực cầu Can Bi, xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để mua bán ma túy. Khi đến khu vực đã hẹn thì có 01 nam giới không rõ danh tính điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát đi đến bán cho H 01 gói ma túy “đá” và 08 viên ma túy “ngựa” với giá 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, Q lái xe chở H quay về khu vực Tổ dân phố Cửa Đồng, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để bán ma túy cho Đỗ Văn H. Trên đường đi về, H chia số ma túy “đá” vừa mua được thành 02 gói nhỏ, 01 gói

H cầm tay để bán cho Đỗ Văn H, 01 gói còn lại và 08 viên ma túy “ngựa” H cất giấu trong phong bì thư rồi để dưới tấm lót ghế phụ phía trước sàn xe ô tô Biển kiểm soát 30A – 084.42 chỗ H đang ngồi với mục đích sau này bán lại cho người khác. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01 tháng 01 năm 2022, H và Q lái xe đến khu vực Tổ dân phố Cửa Đồng, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thì đã thấy Đỗ Văn H và Nguyễn Thị T đứng chờ sẵn ở đó. Khi thấy H và Q đến, Đỗ Văn H và Nguyễn Thị T lên xe ô tô Biển kiểm soát 30A – 084.42 ngồi ở ghế phía sau. Lúc này, H bảo Đỗ Văn H đưa 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) để mua bán ma túy. Tuy nhiên, lúc chưa đưa tiền, Nguyễn Thị T lấy 01 cân tiểu ly điện tử và bảo H đặt ma túy lên để cân. H đồng ý và đặt gói ma túy nhỏ đang cầm ở tay, đặt lên cân. Khi kiểm tra, Nguyễn Thị T thấy gói ma túy quá nhỏ, giá cao và không đồng ý mua nữa. Sau đó, H và Nguyễn Thị T tranh cãi nhau và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 gói nilon vỏ kẹo XYLITOL màu tím bị khuyết một góc bên trong có chứa một gói nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; 01 mảnh của phong bì thư bằng giấy gói bên trong có chứa một gói nilon màu trắng chứa tinh thể dạng đá và 08 viên nén hình trụ tròn màu đỏ ghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2; 01 chiếc cân tiểu ly điện tử màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6 đã cũ của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 màu đen, đã cũ của Q; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia, loại xe PICANTOTAL12G22 MT màu bạc đã qua sử dụng, biển kiểm soát 30A – 084.42; 01 chiếc ví giả da màu nâu đỏ bên trong có 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0020228/21; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số KD 7569360 và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Tạ Minh Q; đối với số tiền 800.000 đồng Đỗ Văn H và Nguyễn Thị T khai là dùng để mua ma túy thì không thu giữ được vì các đối tượng khai là “mua chịu”.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Tạ Minh Q, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Phúc không thu giữ được tài sản, vật dụng gì liên quan đến ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thu H thu giữ 01 hộp nhựa màu trắng trên nắp bị vỡ một mảnh tại vị trí trong góc tủ đựng quần áo, trong phòng ngủ của Nguyễn Thị Thu H, bên trong hộp nhựa chứa 02 gói nhỏ nilon màu trắng bên trong hai gói nilon này đều chứa chất tinh thể màu trắng dạng đá nghi là ma túy “đá” của Huỳnh, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu B1, H khai cất giấu trong nhà với mục đích ai mua thì bán lấy tiền, đồng thời, thu giữ trong tủ quần áo đặt trong phòng ngủ của H 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Thu H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy niêm

phong trong phong bì ký hiệu A1, A2 khi bắt giữ Nguyễn Thị Thu H và Tạ Minh Q và phong bì ký hiệu B1 thu giữ tại phòng ngủ của Nguyễn Thị Thu H.

Tại kết luận số 72/KLGD, ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận mẫu ma túy thu giữ trong quá trình bắt giữ Nguyễn Thị Thu H và Tạ Minh Q như sau:

“Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2749g (Không thấy hai bảy bốn chín gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Tinh thể dạng đá màu trắng và các viên nén màu đỏ của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6935g (Một phẩy sáu chín ba năm gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 81/KLGD ngày 06 tháng 01 năm 2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận mẫu ma túy thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Thu H như sau:

Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2146g (Không thấy hai một bốn sáu gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm: A1=0,2027 gam; A2=1,1316 gam; B1=0,1656 gam cùng toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Tạ Minh Q đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 68/CT – VKSBX ngày 07 tháng 6 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H Tạ Minh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị Thu H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Tạ Minh Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01 tháng 01 năm 2022; miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đỗ Văn H và Nguyễn Thị T tuy vắng mặt tại phiên tòa xong quá trình điều tra Đỗ Văn H và Nguyễn Thị T đều trình

bày và xác nhận: Ngày 31 tháng 12 năm 2021, Đỗ Văn H và Nguyễn Thị T đã thống nhất cùng nhau góp tiền và cùng nhau đi mua ma túy của H và Q để sử dụng; khi đang giao dịch mua bán trong xe ô tô của Tạ Minh Q thì bị phát hiện và bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng là ông Dương Văn L vắng mặt tại phiên tòa; bà Nguyễn Thị Th có mặt tại phiên tòa đã có lời khai, quan điểm phù hợp với lời khai của các bị cáo và tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Tạ Minh Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Các bị cáo khai nhận: Khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 01 năm 2022, Tạ Minh Q lái xe Biển kiểm soát 30A – 084.42 chở Nguyễn Thị Thu H đến khu vực Tổ dân phố Cửa Đồng, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để bán ma túy cho Đỗ Văn H và Nguyễn Thị T; khi Đỗ Văn H và Nguyễn Thị T vào ngồi trong xe ô tô của Q và đang giao dịch mua bán ma túy thì nhóm đối tượng bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang thu giữ 02 gói ma túy được niêm phong theo quy định. Qua giám định thì mẫu ma túy thu giữ trong quá trình bắt giữ bị cáo Q và H có của mẫu ký hiệu A1 có khối lượng 0,2749g; mẫu ký hiệu A2 có khối lượng 1,6935g là ma túy loại Methamphetamine.

Ngoài ra còn thu giữ tại nơi ở trong phòng ngủ của bị cáo Nguyễn Thị Thu H 01 gói ma túy được niêm phong theo mẫu ký hiệu B1 mục đích của bị cáo cất giữ để ai mua thì bán có khối lượng 0,2146g là ma túy loại Methamphetamine.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và vật chứng vụ án thu giữ được. Hành vi của Nguyễn Thị Thu H và Tạ Minh Q bán ma túy cho 02 người là Đỗ Văn H và Nguyễn Thị T và hành vi cất giữ 0,2146g ma túy loại Methamphetamine để ai mua thì bán của

Nguyễn Thị Thu H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến tính chất độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, ma túy là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, trong giai đoạn hiện nay tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, để nhằm mục đích tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và bị cáo có mẹ là bà Phan Thị S được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xong không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, điều đó thể hiện sự không ăn năn, hối cải của bị cáo; bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án số 51/2019/HS -ST ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nên lần phạm tội này của bị cáo là “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo và bị cáo Tạ Minh Q là đồng phạm trong vụ án xong bị cáo H có vai trò chủ mưu, cầm đầu và trực tiếp rủ rê bị cáo Tạ Minh Q thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy khi bắt giữ quả tang là mẫu A1 0,2749g; mẫu A2 1,6935g và mẫu ký hiệu B1 khối lượng 0,2146g là ma túy loại Methamphetamine bị cáo cất giữ để ai mua thì bán nên cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật để răn đe phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Tạ Minh Q có vai trò đồng phạm với bị cáo H; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, được xuất ngũ về địa phương; bị cáo có bố được tặng thưởng kỷ niệm chương vì có thành tích trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác trên biên giới phía Đông Bắc tổ quốc; bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng nào, bị cáo phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy mua bán cùng bị cáo H là mẫu A1 0,2749g; mẫu A2 1,6935g ma túy loại Methamphetamine; đó là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Đối với Đỗ Văn H và Nguyễn Thị T, mặc dù có mục đích mua ma túy về sử dụng, tuy nhiên Đỗ Văn H và Nguyễn Thị T chưa góp tiền và cũng chưa nhận ma túy của H và Q, bản thân Đỗ Văn H và Nguyễn Thị T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án về hành vi liên quan đến ma túy; do đó Cơ quan cảnh sát điều tra đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân xã nơi hai đối tượng này cư trú, lập hồ sơ để áp dụng biện pháp xử lý hành chính, giáo dục tại xã, thị trấn là phù hợp.

Đối với đối tượng Nguyễn Phương T mà bị cáo Nguyễn Thị Thu H khai đã bán ma túy cho H vào đêm ngày 31 tháng 12 năm 2021 và đã bán cho bị cáo H để sử dụng trước đó; quá trình điều tra Nguyễn Phương T không thừa nhận bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H, cơ quan điều tra đã tổ chức đối chất giữa bị cáo và Nguyễn Phương T, xong Nguyễn Phương T bác bỏ lời khai của bị cáo, không bán ma túy cho bị cáo, số điện thoại bị cáo H khai đã gọi điện thoại cho T để mua ma túy, T khai đã làm mất khoảng 06 tháng nay, hiện tại T không sử dụng số điện thoại này, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm rõ được căn cứ xử lý, nên không đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, xử lý trong vụ án này.

Đối với đối tượng là nam giới trực tiếp bán ma túy đá cho H và Q ở khu vực thôn Can Bi, xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc và đối tượng nam giới cho H 02 gói ma túy “đá” ở khu vực Cổng chợ Hương Canh thuộc địa phận Khu Phố 2, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Q và H không biết tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác minh bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Tạ Minh Q không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại và toàn bộ bao gói;

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia, loại xe PICANTOTA12G22 MT màu bạc, biển kiểm soát 30A-084.42, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nhân sự của chủ xe ô tô số 0020228/21; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số KD 7569360. Ngày 31 tháng 12 năm 2021, Q sử dụng cùng Hoàng đi bán ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là của bà Nguyễn Thị Th (mẹ đẻ của Q); tháng 7 năm 2021, bà Th cho Q mượn chiếc xe ô tô để chạy taxi dịch vụ; bà Th không biết ngày 31 tháng 12 năm 2021, Q sử dụng chiếc xe trên để đi bán ma túy. Ngày 24 tháng 01 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

tỉnh Vĩnh Phúc đã trả lại cho bà Th xe ô tô biển kiểm soát 30A-084.42 cùng toàn bộ giấy tờ xe là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã cũ của Nguyễn Thị Thu H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 đã cũ của Q; quá trình điều tra xác định Q và H đã dùng hai chiếc điện thoại này để liên lạc vào việc mua bán ma túy ngày 31 tháng 12 năm 2021, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại trên.

Đối với 01 (một) chiếc cân tiểu ly màu đen của Nguyễn Thị T dùng vào việc cân trọng lượng ma túy mua bán ngày 31 tháng 12 năm 2021; mẫu trả ma túy sau giám định mà cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ bao gói, cân tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân của Nguyễn Thị Thu H; 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 ví giả da màu nâu đỏ của Tạ Minh Q, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên trả lại cho H và Q là phù hợp.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H và bị cáo Tạ Minh Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H **08** (Tám) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Minh Q **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Nguyễn Thị Thu H 01 Căn cước công dân số 026178001337, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07 tháng 9 năm 2021.

Trả lại cho Tạ Minh Q 01 ví giả da màu nâu đỏ; 01 thẻ bảo hiểm y tế số GD 4262620617715 do Bảo hiểm y tế tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 25 tháng 7 năm 2019 mang tên Tạ Minh Quý.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã cũ của Nguyễn Thị Thu H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen đã cũ của Tạ Minh Q.

Tịch thu để tiêu hủy 01 cân tiểu ly màu đen của Nguyễn Thị T.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại là A1=0,2027 gam; A2=1,1316 gam; B1=0,1656 gam cùng toàn bộ bao gói. (Vật chứng, số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H và bị cáo Tạ Minh Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc
- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

